ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/TB-UBND	*Hợp Thành, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được nhận hỗ trợ tặng quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 trên địa bàn xã Hợp Thành

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND, ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hợp Thành;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 25/12/2025 của Ban Chỉ đạo "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo" năm 2026 tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo" năm 2026 và chăm lo hỗ trợ người nghèo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND, ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

UBND xã Hợp Thành thông báo niêm yết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được nhận hỗ trợ tặng quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 trên địa bàn xã *(có danh sách kèm theo).*

Địa điểm niêm yết: Tại UBND xã Hợp Thành, nhà văn hóa 25 xóm trên địa bàn.

Thời gian niêm yết:

Niêm yết 03 ngày làm việc: Từ ngày 23/01/2026 đến ngày 27/01/2026.

UBND xã Hợp Thành đề nghị các trưởng xóm tổ chức thực hiện niêm yết công khai tại Nhà văn hóa xóm theo thời gian nêu trên và thông tin rộng rãi để nhân dân được biết.

Hết thời gian niêm yết nếu không có ý kiến gì phản ánh của Nhân dân, UBND xã thống nhất phê duyệt danh sách và tổ chức thực hiện việc trao quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 theo quy định./.

Nơi nhận:
- TT ĐU-HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trưởng xóm 25 xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HỢP THÀNH T.THÁI NGUYÊN

Trịnh Kim Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP THÀNH

DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 17/TB-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND xã Hợp Thành)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Số thành viên	Địa chỉ
1	HOÀNG VĂN THỤC	Nam	01/01/1977	3	Bo Chè
2	BÙI THỊ LAN	Nữ	01/06/1942	1	Bo Chè
3	MA VĂN QUYỀN	Nam	20/05/1976	2	Bo Chè
4	LÊ MINH THUẬN	Nam	05/01/1980	2	Kết Thành
5	MA VĂN LIÊN	Nam	13/05/1955	3	Kết Thành
6	ĐINH SỸ CƯỜNG	Nam	03/02/1984	4	Khuân Lân
7	LÝ THỊ MỰC	Nữ	05/03/1951	1	Khuân Lân
8	VI VĂN CHỮ	Nam	02/10/1972	4	Khuân Lân
9	LIÊU THỊ TÌNH	Nữ	21/12/1957	1	Khuân Lân
10	LIÊU MẠNH NGHĨA	Nam	01/01/1981	5	Khuân Lân
11	LƯƠNG THỊ THÙY	Nữ	26/07/1985	3	Làng Mới
12	NGUYỄN THỊ HUYỀN NHI	Nữ	26/04/1968	2	Mãn Quang
13	LƯƠNG VĂN BÉ	Nam	09/12/1966	1	Mãn Quang
14	TRẦN THỊ BÌNH	Nữ	10/10/1950	1	Mãn Quang
15	LƯƠNG VĂN TOÀN	Nam	12/06/1983	4	Mãn Quang
16	DƯƠNG THỊ LUYẾN	Nữ	28/01/1981	3	Mãn Quang
17	NGUYỄN THỊ TÂM	Nữ	24/08/1954	1	Mãn Quang
18	TRẦN THỊ TUẤT	Nữ	16/06/1947	2	Mãn Quang
19	NGUYỄN THÚY BÌNH	Nữ	09/09/1963	2	Mãn Quang
20	ĐOÀN THỊ XUYÊN	Nữ	02/03/1966	2	Phú Thành
21	MA VĂN THƯ	Nam	09/09/1975	4	Quyết Tiến
22	MA ĐẠI CA	Nam	19/01/1990	4	Quyết Tiến
23	MA THỊ NHI	Nữ	15/05/1953	1	Quyết Tiến
24	HOÀNG THỊ DUNG	Nữ	01/02/1949	1	Quyết Tiến
25	MA XUÂN CHIẾN	Nam	10/10/1949	3	Quyết Tiến
26	TRIỆU THỊ NHAU	Nữ	09/08/1955	2	Quyết Tiến
27	MA THỊ QUỲNH	Nữ	10/06/1947	2	Quyết Tiến
28	MA THỊ LƯƠNG	Nữ	15/12/1962	1	Quyết Tiến
29	VŨ NGỌC THỰ	Nam	05/07/1953	2	Quyết Tiến
30	MA HOÀNG HIỆP	Nam	20/11/1988	3	Quyết Tiến
31	MA KIM SƠN	Nam	06/08/1960	1	Quyết Tiến
32	VŨ THỊ THOA	Nữ	01/01/1966	2	Cây Thị

33	PHAN THANH DŨNG	Nam	19/02/1950	3	Cây Thị
34	PHAN VĂN THANH	Nam	26/04/1959	3	Đầm Rum
35	NGUYỄN NGỌC CƯ	Nam	17/04/1949	6	Khau Lai
36	NGUYỄN THỊ HUÂN	Nữ	30/12/1978	2	Khau Lai
37	LÊ THỊ XOA	Nữ	06/01/1950	1	Na Pặng
38	NGUYỄN VĂN ĐẸP	Nam	11/04/1973	5	Na Tủn
39	PHAN THỊ PHONG	Nữ	28/05/1961	2	Na Tủn
40	NGUYỄN VĂN HUẾ	Nam	05/11/1990	2	Na Tủn
41	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Nữ	01/01/1963	2	Thâm Trung
42	NGUYỄN VĂN LUYỆN	Nam	10/05/1980	1	Xuân Trường
43	MA THỊ MẦM	Nữ	07/06/1928	1	Xuân Trường
44	TỐNG VĂN TOẢN	Nam	14/02/1980	4	Xuân Trường
45	TỐNG THỊ NGÂN	Nữ	10/05/1949	3	Xuân Trường
46	PHẠM THỊ VỐN	Nữ	20/5/1957	1	Đồng Chợ
47	TỪ ĐỨC HÀ	Nam	19/2/1982	2	Đồng Chợ
48	PHẠM THỊ BỒI	Nữ	01/02/1955	1	Đồng Chợ
49	TRẦN THỊ HỢI	Nữ	01/01/1932	1	Đồng Chợ
50	HOÀNG THỊ TỐT	Nữ	20/4/1958	2	Đồng Chợ
51	BÙI THANH NGHỊ	Nam	23/3/1985	2	Đồng Chợ
52	LƯU QUANG VŨ	Nam	20/6/1990	1	Đồng Rôm
53	LIÊU VĂN DẬU	Nam	21/1/1967	1	Hiệp Hòa
54	LIÊU THỊ LINH	Nữ	26/4/1992	4	Hiệp Hòa
55	LƯƠNG THỊ KHAI	Nữ	4/10/1937	5	Hiệp Hòa
56	LÝ THỊ TÂM	Nữ	27/11/1957	4	Hiệp Hòa
57	VI VĂN HUÂN	Nam	27/9/1989	4	Hiệp Hòa
58	HOÀNG TRỌNG HUY	Nam	04/11/1980	5	Khuân Rây
59	HOÀNG BÁCH	Nam	27/9/1983	5	Khuân Rây
60	NGUYỄN THỊ MÙI	Nữ	26/2/1979	2	Khuân Rây
61	LƯU VĂN HOAN	Nam	26/4/1947	1	Na Biểu
62	NGUYỄN VĂN MINH	Nam	10/12/1954	3	Na Dau
63	HOÀNG VĂN KIÊN	Nam	04/2/1986	3	Na Dau
64	LÃ QUỐC TUẤN	Nam	25/5/1957	4	Na Dau
65	HOÀNG VĂN CƯƠNG	Nam	01/1/1981	3	Na Dau
66	TRIỆU THỊ THƯ	Nữ	27/5/1960	1	Na Mọn
67	NGUYỄN THỊ CHÍN	Nữ	06/9/1985	2	Na Mọn
68	TRIỆU XUÂN ĐẠI	Nam	10/3/1956	2	Na Mọn
69	CHU THỊ MỸ LÀNH	Nữ	19/6/1995	3	Na Mọn
70	BÀN LINH HỒNG	Nữ	18/12/1982	4	Suối Đạo

71	PHẠM VĂN THÀ	Nam	20/12/1964	2	Suối Đạo
72	HOÀNG THỊ LIỄU	Nữ	25/4/1990	4	Suối Đạo
Tổng: 72 hộ, 180 khẩu				**180**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP THÀNH

DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 17/TB-UBND, ngày 23/01/2026 của UBND xã Hợp Thành)

1	MA QUANG ĐIỀM	Nam	15/03/1986	6	Bo Chè
2	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Nam	15/08/1978	5	Kết Thành
3	BÙI THỊ CHUYÊN	Nam	01/8/1973	3	Kết Thành
4	LƯƠNG THỊ MÂY	Nữ	06/06/1970	1	Kết Thành
5	NGUYỄN THỊ NHƯ	Nữ	01/06/1966	4	Kết Thành
6	MA VĂN THUẬT	Nam	07/05/1965	3	Kết Thành
7	NGUYỄN QUANG BÍCH	Nam	13/02/1952	6	Kết Thành
8	MA THỊ CHÚC	Nữ	05/11/1992	4	Kết Thành
9	VŨ THI HOÀ	Nữ	25/05/1954	3	Kết Thành
10	LÝ THỊ MÔN	Nữ	02/06/1956	1	Khuân Lân
11	NGUYỄN VĂN CẢNH	Nam	20/10/1984	4	Khuân Lân
12	LIÊU VĂN TOÀN	Nam	24/09/1991	4	Khuân Lân
13	DƯƠNG THỊ NAM	Nữ	23/03/1963	1	Làng Mới
14	LƯƠNG SƠN PHÚ	Nam	01/02/1979	4	Làng Mới
15	VŨ VĂN HỌA	Nam	28/06/1962	1	Phú Thành
16	VŨ THỊ THŨN	Nữ	1936	5	Phú Thành
17	VŨ THỊ ÍNH	Nữ	20/08/1942	1	Phú Thành
18	MA VĂN LƯ	Nam	20/10/1943	5	Phú Thành
19	VŨ MẠNH KHU	Nam	17/01/1991	4	Phú Thành
20	ĐÀO XUÂN THÊM	Nam	30/10/1973	4	Phú Thành
21	TRỊNH THỊ NGÓ	Nữ	10/04/1940	4	Phú Thành
22	LƯƠNG XUÂN LỢI	Nam	25/09/1961	4	Phú Thành
23	MA THỊ HOÀI	Nữ	30/03/1986	3	Quyết Tiến
24	MA ĐÌNH THÔNG	Nam	01/06/1987	5	Quyết Tiến
25	MA VĂN GIÁP	Nam	03/01/1984	3	Quyết Tiến
26	MA THỊ HIỀN	Nữ	01/06/1964	1	Tiến Bộ
27	NGUYỄN THỊ NAM	Nữ	14/05/1956	2	Tiến Bộ
28	MA VĂN QUYỀN	Nam	08/09/1983	4	Tiến Bộ
29	LƯƠNG BẰNG TRỌNG	Nam	14/02/1981	3	Mãn Quang
30	TRẦN THỊ NGỌC	Nữ	27/9/1981	3	Mãn Quang
31	LƯƠNG VĂN QUÂN	Nam	11/10/1986	4	Mãn Quang
32	NGUYỄN THANH HUYÊN	Nam	12/02/1963	6	Bản Đông
33	NGUYỄN HẢI BÌNH	Nữ	06/02/1962	3	Bản Đông
34	NGUYỄN HỊ HỒNG TƠ	Nữ	10/08/1982	5	Bản Đông
35	NGUYỄN THỊ NGÁT	Nữ	21/11/1965	2	Bản Đông
36	NGUYỄN VĂN HƠN	Nam	01/03/1945	2	Cây Thị
37	PHAN THỊ HỒNG	Nữ	01/05/1949	1	Cây Thị
38	ĐẶNG THỊ CHÂM	Nữ	29/12/1957	2	Cây Thị

39	NGUYỄN VĂN XUÔI	Nam	04/10/1978	4	Na Pặng
40	MA VĂN LỘC	Nam	28/04/1968	3	Na Pặng
41	MA VĂN LẠNG	Nam	25/06/1987	2	Na Pặng
42	MA THỊ LANH	Nữ	06/09/1981	2	Na Tủn
43	ĐẶNG THỊ LỢI	Nữ	01/01/1951	1	Na Tủn
44	PHAN THỊ THẢNH	Nữ	19/10/1940	2	Na Tủn
45	MA THỊ DUYÊN	Nữ	28/12/1964	3	Na Tủn
46	PHAN THỊ HIỀN	Nữ	28/01/1960	1	Na Tủn
47	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	11/05/1941	3	Thâm Trung
48	PHAN THỊ NGUYỆT	Nam	19/04/1966	1	Thâm Trung
49	PHAN THỊ MỸ	Nữ	08/09/1977	5	Thâm Trung
50	TỐNG THỊ ĐẸP	Nam	03/09/1967	1	Xuân Trường
51	TỐNG ĐÌNH NỘI	Nam	27/12/1982	4	Xuân Trường
52	TỐNG THỊ CÀI	Nữ	23/12/1958	4	Xuân Trường
53	BÙI THỊ HUYỀN	Nữ	17/6/1977	3	Đồng Chợ
54	MA THỊ TIÊN	Nữ	10/10/1949	1	Đồng Chợ
55	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Nam	07/1/1984	2	Đồng Chợ
56	NÔNG VĂN CẦU	Nam	01/3/1971	3	Đồng Chợ
57	ĐỖ THỊ ĐẬU	Nam	06/3/1952	3	Đồng Chợ
58	MA THỊ THUẬN	Nữ	12/10/1954	4	Đồng Chợ
59	ĐỖ THỦY TRIỀU	Nữ	09/10/1959	2	Đồng Chợ
60	PHẠM VĂN MẠNH	Nam	08/12/1988	3	Đồng Chợ
61	LƯU VĂN NAM	Nam	18/7/1960	3	Đồng Rôm
62	TRẦN THỊ ĐẢO	Nữ	15/5/1954	1	Đồng Rôm
63	TRẦN VĂN THIỆN	Nam	06/4/1948	3	Đồng Rôm
64	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	07/2/1977	3	Hiệp Hòa
65	NGUYỄN VĂN THỜI	Nam	10/12/1958	2	Hiệp Hòa
66	LIÊU VĂN QUÂN	Nam	03/12/1955	3	Hiệp Hòa
67	HOÀNG THỊ DUNG	Nữ	22/11/1949	2	Hiệp Hòa
68	LIÊU KIM KHÁNH	Nữ	30/6/1954	1	Hiệp Hòa
69	LIÊU VĂN TÚ	Nam	01/1/1971	2	Hiệp Hòa
70	HOÀNG VĂN HÙNG	Nam	05/12/1944	2	Khuân Rây
71	TRIỆU THỊ IN	Nữ	25/9/1973	2	Khuân Rây
72	NÔNG THANH HƯỞNG	Nam	06/10/1987	4	Khuân Rây
73	ĐỖ THỊ NHẬT	Nữ	20/12/1952	1	Na Biểu
74	LƯU VĂN HOÀN	Nam	18/9/1963	1	Na Biểu
75	LƯU QUANG TRƯỜNG	Nam	29/11/1986	3	Na Biểu
76	BÙI DƯƠNG LIỄU	Nữ	29/4/1954	3	Na Dau
77	HOÀNG THỊ TÌNH	Nữ	10/6/1970	1	Na Dau
78	TRIỆU THỊ MINH	Nữ	12/12/1973	2	Na Mọn
79	NGÔ XUÂN HÒA	Nam	18/3/1937	2	Suối Đạo
80	PHẠM VĂN THÀNH	Nam	05/5/1962	1	Suối Đạo
81	NÔNG THỊ THU	Nữ	05/7/1959	2	Suối Đạo
82	PHẠM THỊ HÒA	Nữ	10/10/1946	1	Tân Chính
Tổng cộng: 82 hộ, 230 khẩu				**230**	